

Bản án số: 363/2017/HSST.

Ngày: 29/12/2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bảo Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Kính

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyền, Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 374/2017/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Kim C (Tên gọi khác: K), Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1966 tại Long An; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 1678/30A P, Phường Q, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Không rõ; Mẹ: Lê Thị L (Chết); Chồng: Nguyễn Đức M (Chết); Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2017 cho đến nay (Có mặt).

2. Ngô Trung T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 60/6 B, Phường W, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: C9/30 Ấp E, xã Q, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Ngô Tấn H (Chết) và bà Nguyễn Thị B (Sinh năm: 1946); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử tuyên phạt 3 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 10/6/2014. (Bản án số: 174/HSST); Ngày 17/4/2003 bị Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh đưa đi cai nghiện ma túy tại tổng đội 1 thanh niên xong phong. Bền ngày 31/12/2007 tái hòa nhập cộng đồng; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2017 cho đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hàng Thị Thanh N, sinh năm: 1982; Hộ khẩu thường trú: 321 Lô B Chung cư Q, Phường E, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lê Thị Kim C, Ngô Trung T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12/4/2017, tại trước số 224 B, Phường W, Quận A, đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an Quận 8 nghi vấn Ngô Trung T đang điều khiển xe gắn máy biển số 52P1-6319 có liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của T một vỏ bao hiệu Vinacafe bên trong có 07 gói giấy bạc chứa ma túy. Tạm giữ của T 01 xe gắn máy biển số 52-6319, số tiền 270.000 đồng. Sau đó, đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an Quận 8 đưa tin cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 5, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ. T khai số ma túy thu giữ, T mua của Lê Thị Kim C tại trước số 1678/30A P, Phường Q, Quận A.

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 12/4/2017, tại trước số 1678/30A P, Phường Q, Quận A đội cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lê Thị Kim C, qua kiểm tra, thu giữ dưới chân tường trước nhà số 1678/30A P, Phường Q, Quận A tại chỗ C đang ngồi 01 bọc nylon màu đen đựng trong 01 gói nylon màu trắng bên trong có 02 gói giấy bạc chứa ma túy. Tạm giữ của C 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen, số tiền 350.000 đồng. Sau đó, đội Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đưa C cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 6, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Theo Kết luận giám định số 774/KLGD-H ngày 16/5/2017 kết luận:

- Gói 1: Bột màu trắng trong 07 gói giấy bạc (đựng trong 01 vỏ bao café hiệu Vinacafe) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Ngô Trung T, Lê Thị Kim C và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2393g (không phải hai ba chín ba gram), loại Heroine.

- Gói 2: Bột màu trắng trong 02 gói giấy bạc (đựng trong 01 gói nylon, bên trong 01 gói nylon màu đen) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Kim C và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0719g (không phải không bảy chín một gam), loại Heroin.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Lê Thị Kim C và Ngô Trung T khai nhận: Do cần tiền, khoảng đầu tháng 3/2017 C nảy sinh mua ma túy của Vũ Chí N về bán lại kiếm lời. Thực hiện ý định trên C đến gặp N hỏi mua ma túy, cả hai thỏa thuận mỗi khi C đến hỏi mua Heroine và giờ hai ngón tay lên thì N biết C muốn mua Heroine với giá 200.000 đồng. C đã mua Heroine của N được 02 lần, mỗi lần mua 200.000 đồng về phân ra thành 09 gói để bán với giá 40.000 đồng đến 50.000 đồng/gói. Trong số những người mua Heroine của C có Ngô Trung T. C đã bán cho T được 3 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 50 phút ngày đầu tháng 3 năm 2017 (không nhớ ngày), tại trước Trung tâm hỗ trợ Cộng đồng Quận 8 T gặp một thanh niên (không rõ lai lịch) nhờ T mua giùm 01 gói heroine với giá 40.000 đồng, T đồng ý. Sau đó T đến trước nhà số 1678/13B P, Phường Q, Quận A gặp và mua heroine của C mang đến trước trung tâm hỗ trợ cộng đồng Quận A đưa cho người thanh niên. Tín được người thanh niên cho uống nước ngọt và hút thuốc lá.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ 50 phút ngày giữa tháng 3/2017 (không rõ ngày), tại trước trung tâm hỗ trợ cộng đồng Quận A T gặp lại thanh niên trên, người này nhờ T mua giùm 01 gói heroine với giá 40.000 đồng, T đồng ý. Sau đó, T đến trước nhà số 1678/13B P, Phường Q, Quận A gặp và mua heroine của C mang đến trước trung tâm hỗ trợ cộng đồng Quận A đưa cho người thanh niên. T được người thanh niên cho uống nước ngọt và hút thuốc lá.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 12/4/2017, tại trước trung tâm hỗ trợ Cộng đồng Quận A, T gặp người thanh niên trên, người này nhờ T mua 400.000 đồng heroine, T sẽ được trả công 50.000 đồng. T nhận 400.000 đồng và điều khiển xe gắn máy biển số 52P-6319 đến trước nhà số 1678/30A P, Phường Q, Quận A gặp C, T kêu C bán cho T 04 gói heroin loại lớn giá 100.000 đồng/gói, C đồng ý. C kêu T đi theo đến trước nhà số 1678/13B P, Phường Q, Quận A thì C nói chỉ còn gói nhỏ với giá 50.000 đồng/gói, nên T mua 07 gói nhỏ với giá 350.000 đồng. C lấy 07 gói giấy bạc chứa Heroine bỏ vào bao hiệu Vinacafe đưa cho T. Mua được Heroine, T cất trong túi quần phía sau bên phải rồi điều khiển xe về đến trước số 224 B, Phường W, Quận A thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên. Sau khi bán Heroine cho T, còn lại 02 gói Heroine, C cất vào gói nylon rồi bỏ vào bịch màu đen đem về dưới chân tường trước nhà số 1678/30A P, Phường Q, Quận A chờ bán thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên. Lời khai của T và C phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng của khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong số 774 (gói 1) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Ngô Trung T, Lê Thị Kim C và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Tấn Q.

- 01 (Một) gói niêm phong số 774 (gói 2) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Thị Kim C và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Tấn Q.

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu biển số 52P1-6319, số máy HC08E-0375045, số khung: Y-374799. Qua xác minh do ông Hà Chí C đứng tên chủ sở hữu. Ngày 01/8/2006, ông C bán xe cho chị Hàng Thị Thanh N (chị dâu của Ngô Trung T). Ngày 12/4/2017, T mượn xe của chị N sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, chị N không biết. Hiện Công an quận 8 đang tạm giữ.

- Số tiền 270.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam, tạm giữ của T trong đó có 50.000 đồng là tiền mua ma túy còn lại, 220.000 đồng là tiền cá nhân của T.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen gắn sim số 01207346419, số imei: 353753/04/599410/7 tạm giữ của C dùng để liên lạc cá nhân.

- Số tiền 350.000 đồng là tiền do C mua bán trái phép chất ma túy mà có.

Tại bản Cáo trạng số 305/CT-VKS ngày 11/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Thị Kim C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Ngô Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thị Kim C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Ngô Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị xử phạt bị cáo bị cáo Lê Thị Kim C từ 07 đến 08 năm tù; áp dụng thêm Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Ngô Trung T từ 02 năm đến 03 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, các bị cáo,

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, người làm chứng; tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, xác định khoảng 09 giờ ngày 12/4/2017, tại trước số 224 B, Phường W, Quận A, đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an Quận 8 kiểm tra phát hiện trong túi quần phía sau bên phải của Ngô Trung T có một vỏ bao hiệu Vinacafe bên trong có 07 gói giấy bạc chứa ma túy. Tín khai mua của Lê Thị Kim C về sử dụng.

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 12/4/2017, tại trước số 1678/30A P, Phường Q, Quận A đội cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tiến hành kiểm tra phát hiện dưới chân tường trước nhà số 1678/30A P, Phường Q, Quận A tại chỗ Lê Thị Kim C đang ngồi 01 bịch nylon màu đen đựng trong 01 gói nylon màu trắng bên trong có 02 gói giấy bạc chứa ma túy.

C và T khai C đã bán ma túy cho T 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất khoảng 07 giờ 50 phút ngày đầu tháng 3 năm 2017 trước nhà số 1678/13B P, Phường Q, Quận A C bán cho T 01 gói ma túy giá 40.000 đồng. Lần thứ hai khoảng 07 giờ 50 phút ngày giữa tháng 3/2017 (không rõ ngày) trước nhà số 1678/13B P, Phường Q, Quận A T gặp và mua ma túy của C với giá 40.000 đồng. Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 12/4/2017, trước nhà số 1678/13B P, Phường Q, Quận A C bán cho T 07 gói giấy bạc chứa Heroine, mỗi gói 50.000 đồng, bỏ vào bao hiệu Vinacafe đưa cho T. Mua được Heroin, T cất trong túi quần phía sau bên phải rồi điều khiển xe về đến trước số 224 B, Phường W, Quận A thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Theo Kết luận giám định số 774/KLGD-H ngày 16/5/2017 kết luận:

- Gói 1: Bột màu trắng trong 07 gói giấy bạc (đựng trong 01 vỏ bao café hiệu Vinacafe) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Ngô Trung T, Lê Thị Kim C

và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2393g (không phải hai ba chín ba gram), loại Heroine.

- Gói 2: Bột màu trắng trong 02 gói giấy bạc (đựng trong 01 gói nylon, bên trong 01 gói nylon màu đen) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Kim C và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0719g (không phải không bảy chín một gam), loại Heroin.

Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Thị Kim C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Bị cáo T khai ma túy bị thu giữ trong người là bị cáo mua hộ người thanh niên (không rõ lai lịch địa chỉ) và được trả công 50.000 đồng. Trước đó, bị cáo cũng mua giúp 02 gói ma túy cho người thanh niên trên và được người này cho uống nước ngọt, hút thuốc. Hội đồng xét xử thấy, do không xác định được người thanh niên nhờ bị cáo T mua ma túy là nhằm mục đích sử dụng hay bán lại kiếm lời; ngoài ra cũng không có chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo T mua ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời, nên không có căn cứ xử lý bị cáo theo tội danh Mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ đủ căn cứ xử lý bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo khai trước đó có mua giúp người thanh niên hai lần ma túy, nhưng ngoài lời khai bị cáo, không thu giữ được ma túy nên không có căn cứ xác định trọng lượng ma túy của những lần này, do đó không đủ căn cứ xử lý bị cáo theo tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần.

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là cố ý. Các bị cáo mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự chung, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước đối với các chất ma túy, gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt, làm ăn lương thiện khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Năm 2012 bị cáo T bị xét xử về hành vi cướp giật tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cũng cần xem xét khi lượng hình. Ngoài ra bị cáo cũng từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc năm 2003, do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét mức hình phạt phù hợp nhân thân bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó áp dụng điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra theo nội dung Nghị quyết số 41/2017/QH17 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định mức hình phạt từ 02 đến 07 năm tù, tuy nhiên theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì mức hình phạt chỉ từ 01 đến 05 năm đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét để áp dụng cho bị cáo T.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) gói niêm phong số 774 (gói 1) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Ngô Trung T, Lê Thị Kim C và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Tấn Q và 01 (Một) gói niêm phong số 774 (gói 2) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Thị Kim C và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Tấn Q, xét là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu biển số 52P1-6319, số máy HC08E-0375045, số khung: Y-374799. Qua xác minh do ông Hà Chí C đứng tên chủ sở hữu. Ngày 01/8/2006, ông C bán xe cho chị Hàng Thị Thanh N (chị dâu của Ngô Trung T). Ngày 12/4/2017, T mượn xe của chị N sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, chị N không biết. Hiện Công an quận 8 đang tạm giữ, do đó cần trả lại xe cho chị N.

- Số tiền 270.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam, tạm giữ của T trong đó có 50.000 đồng là tiền mua ma túy còn lại, 220.000 đồng là tiền cá nhân của T, do đó cần trả lại bị cáo số tiền 220.000 đồng; số tiền 50.000 đồng do mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen gắn sim số 01207346419, số imei: 353753/04/599410/7 tạm giữ của C dùng để liên lạc cá nhân, cần trả lại bị cáo.

- Số tiền 350.000 đồng là tiền do C mua bán trái phép chất ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Do bị cáo C mua bán ma túy nhằm thu lợi bất chính nên căn cứ vào khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo T mua ma túy nhằm mục đích sử dụng nên miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Vũ Chí N (người bán ma túy cho C), qua xác minh hiện vắng mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 8 đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với đối tượng thanh niên (nhờ T mua ma túy) do không xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim C (Tên gọi khác: K) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Ngô Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim C (Tên gọi khác: K) 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2017.

Phạt bị cáo Lê Thị Kim C (Tên gọi khác: K) số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH17 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Trung T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2017.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) gói niêm phong số 774 (gói 1) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Ngô Trung T, Lê Thị Kim C và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Tấn Q và 01 (Một) gói niêm phong số 774 (gói 2) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Thị Kim C và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Tấn Q.

Trả lại chị Hàng Thị Thanh N:

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu biển số 52P1-6319, số máy HC08E-0375045, số khung: Y-374799.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 50.000 đồng trong tổng số 270.000 đồng thu giữ của T.

- Số tiền 350.000 đồng thu giữ của C.

Trả lại bị cáo T:

- Số tiền 220.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam, trong tổng số 270.000 đồng thu giữ của T.

Trả lại bị cáo C:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen gắn sim số 01207346419, số imei: 353753/04/599410/7.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 229/PNK ngày 19/9/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 19/9/2017).

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Lê Thị Kim C (Tên gọi khác: K) và Ngô Trung T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

Nguyễn Văn Thanh